

Số: 104/2020/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 08 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Quyền Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Ma Văn Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng N, Chi nhánh huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Phòng giao dịch T do bà Ma Thị L1 – Phó giám đốc Phòng giao dịch làm đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Thôn Bản C1, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 37, 55, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quyền Thị H và anh Ma Văn Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Quyền Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Thị Kim C1, sinh ngày 06/3/2007. Anh Ma Văn Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Văn T1, sinh ngày 16/4/2015.

Sau khi ly hôn anh Ma Văn Q và chị Quyền Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung*: Anh Ma Văn Q và chị Quyền Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Ma Văn Q có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số 8107LAV201901366 với Ngân hàng N, Chi nhánh huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Phòng giao dịch T do bà Ma Thị L – Phó giám đốc phòng giao dịch làm đại diện theo ủy quyền. Số tiền nợ gốc còn lại theo hợp đồng là 25.000.000 đồng; lãi suất, nghĩa vụ trả nợ, thời hạn trả nợ được thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 8107LAV201901366.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn)*: Chị Quyền Thị H có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2018/0002703, ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Quyền Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại.

Anh Ma Văn Q không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc